



HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – EU VÀ NGÀNH ĐIỀU VIỆT NAM

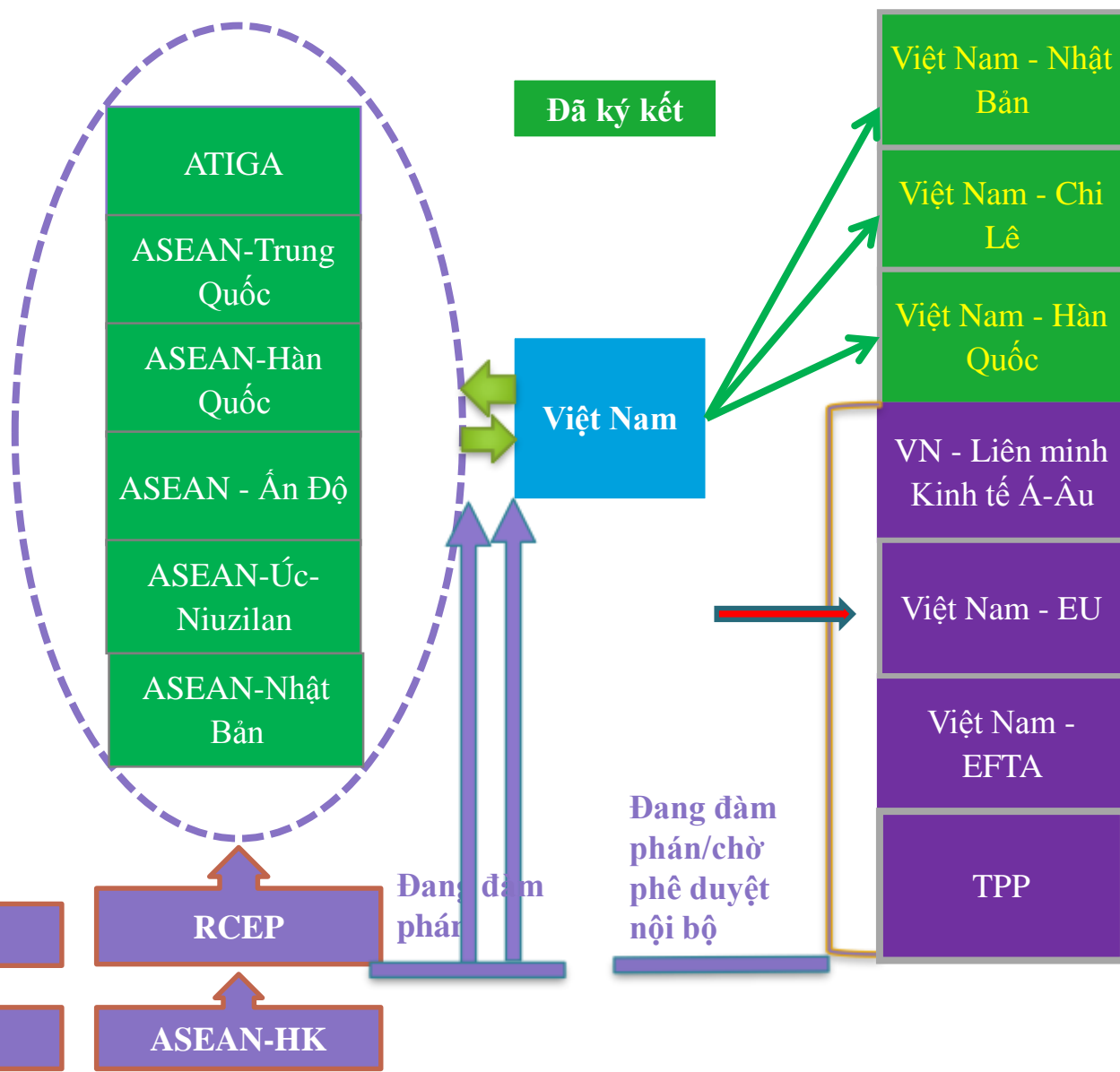
Phạm Minh Trí

*Trung tâm tư vấn chính sách nông nghiệp
Viện Chính sách và Chiến lược phát triển NNNT*

Nội dung trình bày

1. Hiệp định thương mại Việt Nam – EU (EVFTA)
2. Xuất khẩu điều và EVFTA

Mạng lưới các FTA của Việt Nam



FTA Việt Nam - EU

Phạm vi: 28 nước EU và Việt Nam

Hiệu lực: 2018

GDP: đóng góp 25,8% GDP của thế giới

Dân số: 508 triệu người



EVFTA – Đặc điểm

- EVFTA mang lại lợi ích cho cả 2 bên thông qua tăng cường quan hệ về kinh tế, thương mại. Lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản là những ngành nhạy cảm đối với cả Việt Nam và EU. Sản phẩm nông lâm thủy sản chịu tác động rất lớn từ EVFTA;
- Thị trường lớn, có sức lan tỏa;
- Có ưu đãi hơn về thuế quan. Hàng rào phi thuế (SPS, TBT) minh bạch hơn.
- Lộ trình đăng ký công nhận chỉ dẫn địa lý có thể thuận lợi hơn;
- Nhập khẩu các sản phẩm có chất lượng cao từ EU;
- EU là thị trường khó tính, có yêu cầu cao về chất lượng và thân thiện với môi trường.

EVFTA - Các kết quả chính tác động đến nông sản Việt Nam

- **Xóa bỏ về cơ bản hàng rào thuế NK đối với nông sản;**
- **Về (SPS):** Việt Nam và EU đạt được thỏa thuận về một số nguyên tắc về SPS nhằm tạo điều kiện cho hoạt động thương mại đối với các sản phẩm động vật, thực vật. Đặc biệt, Việt Nam công nhận EU như một khu vực thống nhất khi xem xét các vấn đề về SPS.
- **Các biện pháp phi thuế quan khác:** Hiệp định cũng bao gồm các cam kết theo hướng giảm bớt hàng rào thuế quan khác (ví dụ về cam kết về cấp phép xuất khẩu/nhập khẩu, thủ tục hải quan...) nhằm tạo điều kiện cho hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai Bên;
- **Sở hữu trí tuệ:** Về chỉ dẫn địa lý, Việt Nam cam kết bảo hộ 169 chỉ dẫn địa lý của EU và EU sẽ bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam. Các chỉ dẫn địa lý của Việt Nam đều liên quan tới nông sản, thực phẩm. Đây là điều kiện để một số chủng loại nông sản nổi bật của Việt Nam tiếp cận và khẳng định thương hiệu của mình tại thị trường EU.

EVFTA - Các kết quả chính tác động đến nông sản Việt Nam

Quy tắc xuất xứ hàng hóa:

Rau củ quả và các sản phẩm rau củ quả (HS 07, 08 và 20): quy tắc xuất xứ thuần túy đối với rau củ quả nguyên liệu và có giới hạn tỷ lệ đường không xuất xứ 20% đối với sản phẩm chế biến từ rau củ quả;

Gạo (HS1006): quy tắc áp dụng là xuất xứ thuần túy;

Các chế phẩm từ ngũ cốc, tinh bột (HS 11): nguyên liệu sử dụng từ ngũ cốc, tinh bột, khoai tây, sản phẩm có xuất xứ thuần túy;

Thuốc lá và nguyên liệu thuốc lá (HS 24): áp dụng quy tắc chặt khi lá thuốc lá chưa chế biến phải có xuất xứ thuần túy, lá thuốc lá đã chế biến chỉ được sử dụng tối đa 30% nguyên liệu không xuất xứ cùng Chương 24 so với tổng nguyên liệu Chương 24 được sử dụng và sản phẩm thuốc lá điều phải làm từ lá thuốc lá đã chế biến có xuất xứ hoặc giới hạn tỷ lệ nguyên liệu không xuất xứ.

EVFTA - Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa nông sản của EU cho Việt Nam

- Xóa bỏ thuế quan ngay khi EVFTA có hiệu lực đối với hàng hóa của Việt Nam thuộc 85,6% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU;
- Sau 7 năm, xóa bỏ 99,2% số dòng thuế trong biểu thuế, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào EU.
- Đối với 0,3% kim ngạch xuất khẩu còn lại (bao gồm: 1 số sản phẩm gạo, ngô ngọt, tỏi, nấm, đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao, tinh bột sắn), mở cửa cho Việt Nam theo hạn ngạch thuế quan (TRQs).

EVFTA - Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa nông sản của EU cho Việt Nam

- Gạo xay xát, gạo chưa xay xát và gạo thơm: Áp dụng TRQ
- Gạo tằm: Xóa bỏ thuế theo lộ trình
- Sản phẩm từ gạo: Xóa bỏ thuế trong vòng 7 năm
- Ngô ngọt: Hạn ngạch thuế quan với thuế suất 0% trong hạn ngạch;
- Tinh bột sắn: Hạn ngạch thuế quan với thuế suất 0% trong hạn ngạch;
- Đường và các sản phẩm chứa hàm lượng đường cao: Hạn ngạch thuế quan với thuế suất 0% trong hạn ngạch
- Rau củ quả, rau của quả chế biến, nước hoa quả: Phần lớn xóa bỏ thuế quan ngay
- Tỏi: Hạn ngạch thuế quan với thuế suất 0% trong hạn ngạch.

EVFTA - Cam kết mở cửa thị trường hàng hóa của Việt Nam cho EU

- Xóa bỏ thuế quan ngay sau khi EVFTA có hiệu lực cho hàng hóa của EU thuộc 65% số dòng thuế trong biểu thuế;
- Sau 10 năm, xóa bỏ trên 99% số dòng thuế trong biểu thuế. Số dòng thuế còn lại sẽ áp dụng TRQ với mức thuế trong hạn ngạch là 0%.

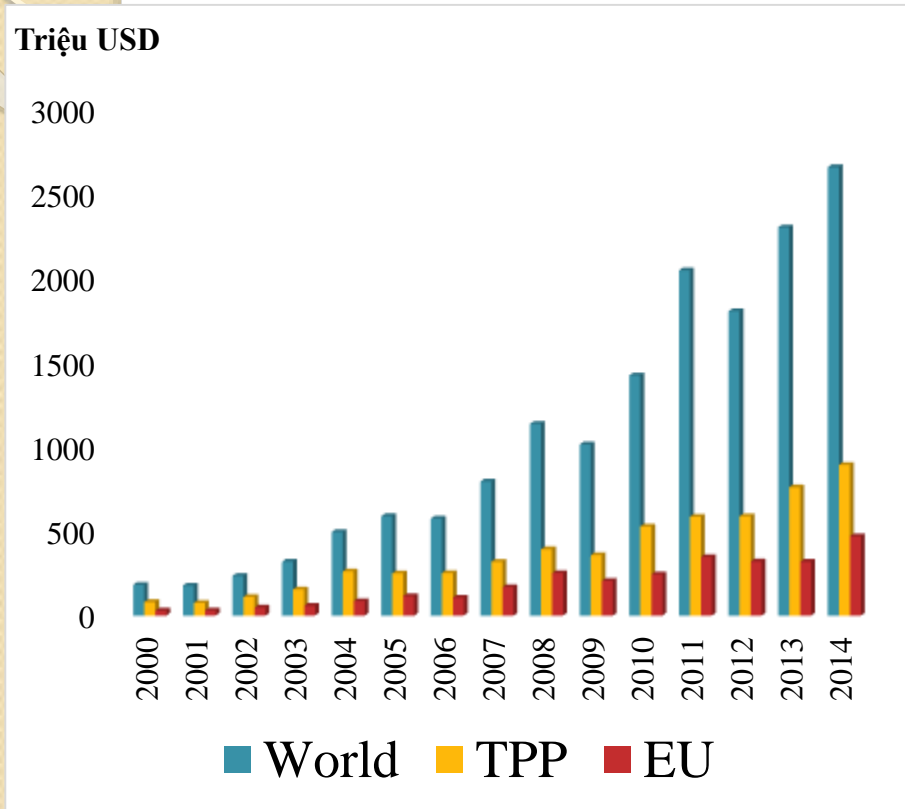
Xuất khẩu điều và EVFTA

Điều là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu trong các nông sản của Việt Nam

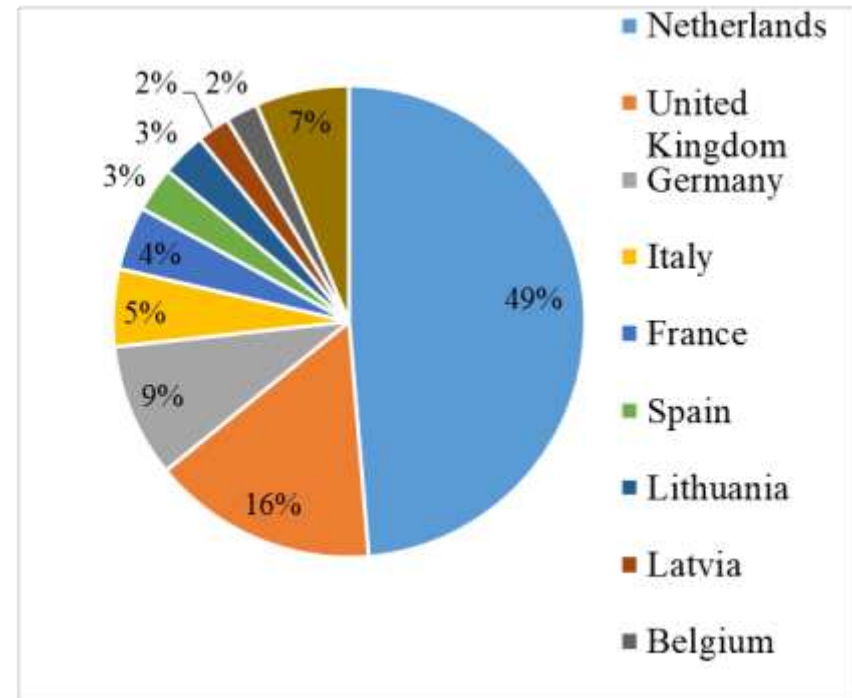
Ngành hàng/Xếp hạng	Theo khối lượng XK	Theo giá trị XK	Theo giá XK
Điều	1	1	6
Tiêu đen	1	1	8
Cà phê hạt	2	2	10
Sắn	2	2	6
Gạo	3	4	10
Cao su	4	4	10
Chè	5	7	10

Xuất khẩu điều có xu hướng tăng mạnh

Diễn biến XK hạt điều của Việt Nam



Tỷ trọng XK hạt điều VN sang EU 2014



Nguồn: UN Comtrade

Cam kết thuế quan về mặt hàng điều trong EVFTA

TT	Mã HS	Mô tả sản phẩm		Việt Nam	EU
1	0801.31.00	Hạt điều chưa bóc vỏ	Thuế quan	10%	0
			Lô trình	B5	A
2	0801.32.00	Hạt điều đã bóc vỏ	Thuế quan	30%	0
			Lô trình	B5	A
3	0813.50.10	Hỗn hợp hạt điều chiếm đa số (khô, bột nhão,)	Thuế quan	30%	0
			Lô trình	B5	A
4	2008.19.10	Hạt điều đã qua sơ chế biến bằng cách khác	Thuế quan	35	0
			Lô trình	B7	A

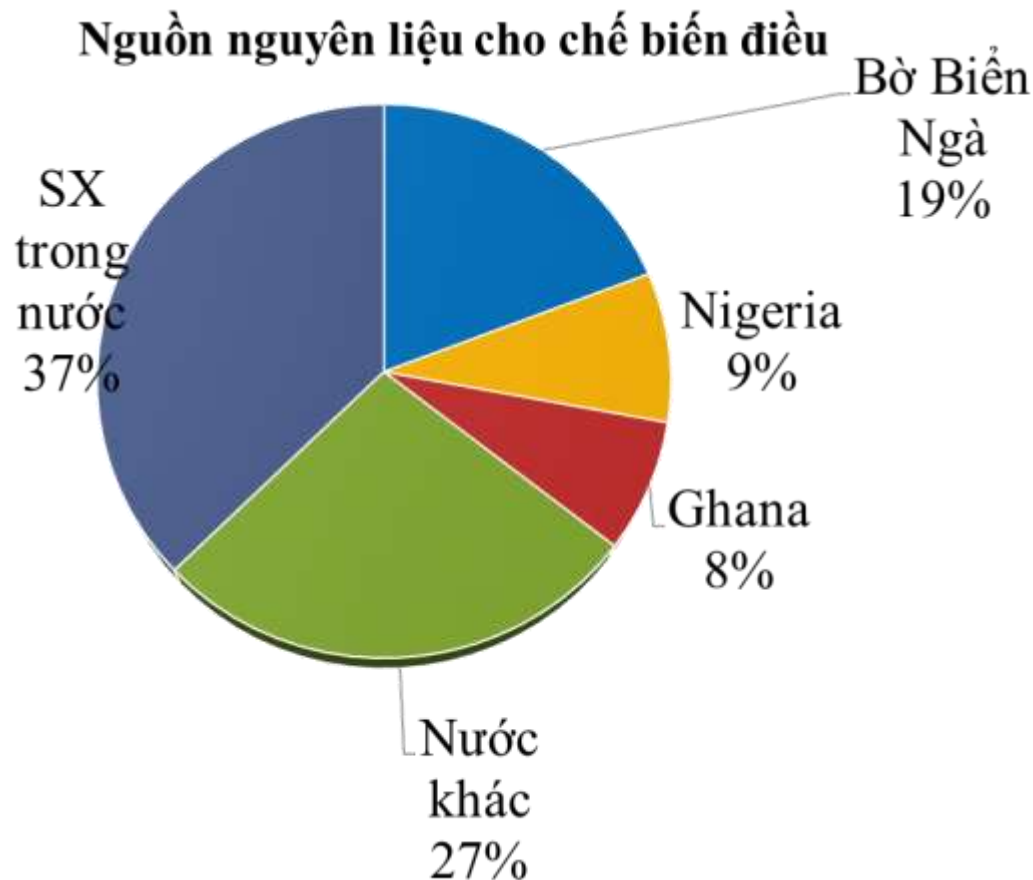
Cam kết nguồn gốc xuất xứ: Điều thô, điều bóc vỏ: nguồn gốc xuất xứ thuần túy

Vấn đề của ngành điều

- EU là thị trường XK chính
- **EU: ít cơ hội do dư địa thuế ít** **Thách thức:**

✓ Thách thức trong đáp ứng tiêu chuẩn VSATTP cao của EU và tiêu chuẩn quốc tế (Chỉ có 22/330 DN đạt ISO, HACCP)

✓ Nguy cơ không đáp ứng nguồn gốc xuất xứ thuần túy của EU. VN đang NK nhiều nguyên liệu điều từ ngoài khối EU (Bờ biển ngà, Nigeria, Ghana).



Nguồn: UN Comtrade (2014)



CAM KẾT KHÁC VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU ĐIỀU

Cam kết Vệ sinh ATTP và dịch tễ (SPS)

- *Nguyên tắc chung:*

- ✓ Chỉ áp dụng ở mức cần thiết, có căn cứ KH
- ✓ Không phân biệt đối xử
- ✓ Dựa vào các tiêu chuẩn, hướng dẫn, khuyến nghị quốc tế

- *Nội dung cam kết:*

- ✓ Hòa hòa hóa
- ✓ Công nhận tương đương lẫn nhau
- ✓ Đánh giá rủi ro và xác định bảo vệ phù hợp
- ✓ Thích ứng với các điều kiện khu vực,
- ✓ Minh bạch chính sách
- ✓ Kiểm tra, thanh tra, thủ tục tương tự trong nước

Cam kết Vệ sinh ATTP và dịch tễ (SPS)

Ngăn chặn dịch bệnh nhằm bảo vệ cuộc sống, sức khỏe con người, động vật, thực vật khỏi 4 nguy cơ:

Nguy cơ	Xâm nhập, lây lan dịch bệnh	Thực phẩm không an toàn	Bệnh truyền qua	Truyền sâu bệnh, dịch hại lây lan
Đối tượng	Dịch hại, các loại bệnh động vật	Sử dụng phụ gia TP bị cấm	Động vật nhiễm bệnh	Sâu hại/bệnh xâm nhập
	Các tổ chức hữu cơ mang mầm bệnh	Có lẫn tạp chất/độc chất	Thực vật có mầm bệnh	Hình thành sâu hại/bệnh
	Các tổ chức hữu cơ gây bệnh	Có tổ chức hữu cơ gây bệnh trong TP đồ uống, TĂCN	Các SP động vật/thực vật có mầm bệnh	Lây lan dịch hại

Rào cản kỹ thuật đối với TM (TBT)

- **3 loại rào cản kỹ thuật:**
 - ✓ Quy chuẩn kỹ thuật: bắt buộc thi hành
 - ✓ Tiêu chuẩn kỹ thuật: được một tổ chức chấp thuận, không bắt buộc
 - ✓ Quy trình đánh giá sự phù hợp với các quy định/tiêu chuẩn kỹ thuật
- **6 Nguyên tắc:**
 - ✓ Không phân biệt đối xử;
 - ✓ Dùng các biện pháp khác ít hạn chế thương mại hơn;
 - ✓ Hòa hoà hoá;
 - ✓ Có tính đến các tiêu chuẩn quốc tế chung;
 - ✓ Đảm bảo nguyên tắc tương đương và công nhận lẫn nhau;
 - ✓ Minh bạch;

Một số vấn đề cần lưu ý

Hàng rào SPS, TBT

- Chuẩn bị năng lực để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của EU về SPS/TBT
- Chuẩn bị năng lực khoa học để có thể chứng minh các điều kiện tương đương
- Đề xuất EU hỗ trợ để tuân thủ tiêu chuẩn
- Năng lực của nhà nước yếu:
 - Thiếu năng lực khoa học để đưa ra các biện pháp bảo vệ SX trong nước
 - Thiếu phối hợp liên ngành
 - Quy trình XD CS chưa đáp ứng tính minh bạch
 - Năng lực giải quyết tranh chấp yếu

Nguồn gốc xuất xứ

- Quản lý nguồn gốc xuất xứ
- Lựa chọn thị trường nhập khẩu nguyên liệu phù hợp

Cam kết đầu tư

- *Mở cửa thị trường*
 - ✓ Đối xử nhà đầu tư nước ngoài **không kém ưu đãi** hơn trong nước theo danh mục ngành nghề của từng hiệp định (*)
 - ✓ Xóa bỏ **yêu cầu, điều kiện** đầu tư theo danh mục từng hiệp định:
- *Bảo hộ đầu tư*
 - ✓ Bồi thường cho nhà đầu tư nếu bị thiệt hại do xung đột vũ trang, bất ổn xã hội và **chính sách** nhà nước
 - ✓ Không trưng thu, quốc hữu hóa hay tước quyền sở hữu.
 - ✓ Cho phép chuyển **tự do vốn và tài sản đầu tư về nước**
 - ✓ Giải quyết **tranh chấp** tại trọng tài quốc tế
- *Nước thành viên có quyền:*
 - ✓ Hạn chế đầu tư để thực thi pháp luật, bảo vệ an ninh, môi trường, đạo đức

Cam kết về lao động

- Khẳng định lại nguyên tắc và quyền cơ bản trong LĐ trong Tuyên bố 1998 của ILO
 - ✓ Quyền **tự do liên kết và thương lượng tập thể** của người LĐ và sử dụng LĐ (*)
 - ✓ Xóa bỏ **LĐ cưỡng bức** và bắt buộc
 - ✓ Cấm sử dụng **LĐ trẻ em**, xóa bỏ các hình thức LĐ trẻ em tồi tệ nhất
 - ✓ Xóa bỏ mọi hình thức **phân biệt đối xử** về việc làm và nghề nghiệp

Một số vấn đề cần lưu ý

Vấn đề đầu tư

- Nâng cao năng lực cạnh tranh hoạt động DN
- Chú ý vùng, đầu tư vào vùng nguyên liệu trong nước để dễ dàng đáp ứng được yêu cầu của EU

Vấn đề lao động

- Không sử dụng lao động trẻ em
- Tổ chức quản lý và bảo vệ lao động theo quy định

Một số đề xuất

- Xây dựng chuỗi phân phối, thương hiệu gắn với xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu
- Quản lý chất lượng, nguồn gốc xuất xứ nguyên liệu tốt
- Quảng bá thông tin và đối tác đầu tư trong chế biến
- Xây dựng hệ thống phân phối



CẢM ƠN QUÝ VỊ ĐÃ LẮNG NGHE